

Hợp Hưng ngày 25 tháng 9 năm 2023

## CAM KẾT

### Không thu các khoản thu ngoài quy định

**Kính gửi:** Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Vụ Bản

Tên tôi là : Nguyễn Xuân Trường

Chức vụ Hiệu trưởng : Đơn vị công tác Trường Tiểu học xã Hợp Hưng

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số 81/UBND của UBND tỉnh ngày 15/6/2022 về việc phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ công văn số 193/PGDDĐT-KT của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Vụ Bản về việc triển khai và thực hiện việc thu học phí và các khoản dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ vào kế hoạch số:1553 /KH-SGDĐT ngày 06/09/2023 của sở giáo dục và đào tạo tỉnh Nam Định về việc triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Căn cứ hướng dẫn số 1628/SGDĐT/KHTC ngày 15 tháng 9 năm 2023 của sở giáo dục đào tạo tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 2015 /BHXH-QLTST ngày 02/08/2023 của BHXH tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2023 – 2024;

Tôi xin cam kết với lãnh đạo Phòng giáo dục thực hiện đúng theo các văn bản cấp trên hướng dẫn và chỉ đạo hội đồng sư phạm trường Tiểu học xã Hợp Hưng không thu các khoản thu nào khác trong trường học ngoài các khoản đã báo cáo với phòng giáo dục

Xin trân trọng cảm ơn



Nguyễn Xuân Trường

Hợp Hưng, ngày 25 tháng 9 năm 2023

### KẾ HOẠCH THU CHI NĂM HỌC 2023 - 2024

Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện theo thông tư 55/2011 – TTBGDDT ngày 22/11/2011 thông tư ban hành điều lệ hội cha mẹ học sinh;

Căn cứ Kế hoạch số 81/UBND của UBND tỉnh ngày 15/6/2022 về việc phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ công văn số 193/PGDDĐT-KT của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Vụ Bản về việc triển khai và thực hiện việc thu học phí và các khoản dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ vào kế hoạch số:1553 /KH-SGDĐT ngày 06/09/2023 của sở giáo dục và đào tạo tỉnh Nam Định về việc triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Căn cứ hướng dẫn số 1628/SGDDĐT/KHTC ngày 15 tháng 9 năm 2023 của sở giáo dục đào tạo tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 2015 /BHXH-QLTST ngày 02/08/2023 của BHXH tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2023 – 2024;

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học năm học 2023-2024;

Nhà trường lập kế hoạch thu chi các khoản năm học 2023- 2024 như sau:

#### I, Dự kiến các khoản thu

STT	Nội Dung	Định Mức	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các khoản thu bắt buộc</b>		
1	Bảo hiểm y tế Hình thức thu – Chuyển khoản	56.700 đồng/HS/ tháng	Thu tháng 9 ( khối 1) Thu tháng 12 ( khối 2,3,4,5)
<b>II</b>	<b>Các khoản thu thỏa thuận</b>		
1	Thu dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh Hình thức thu : Tiền mặt/chuyển khoản	15.000đ/ tháng	Kỳ 1 thu 4 tháng thu vào tháng 9 /2023 Kỳ 2 thu 5 tháng thu tháng 1/2024) 532 hs x 135.000 = 71.820.000 đ
2	Tiền nước uống Hình thức thu : Tiền mặt/chuyển khoản	10.000 đ/ tháng	Kỳ 1 thu 4 tháng thu vào tháng 9 /2023 Kỳ 2 thu 5 tháng thu tháng 1/2024) 532 hs x 90.000 = 47.880.000 đ
3	Tiền học kỹ năng sống( một buổi dạy không quá 4 tiết mỗi tuần không quá 8 tiết): Hình thức thu :Tiền mặt/chuyển khoản	4.000 đ/ tiết	Thu theo tháng

STT	Nội Dung	Định Mức	Ghi chú
4	Tiền học tiếng anh với người nước ngoài Hình thức thu :Tiền mặt/chuyển khoản	35.000 đ /tiết	Thu theo tháng và theo học sinh đăng ký
5	Tiền ăn bán trú Hình thức thu :Tiền mặt/chuyển khoản	20.000 đ /bữa	Thu theo tháng và theo học sinh đăng ký
6	Quản lý chăm sóc học sinh buổi trưa ăn bán trú ngoài giờ hành chính Hình thức thu :Tiền mặt/chuyển khoản	4.000 đ /ngày	Thu theo tháng và theo học sinh đăng ký
7	Đầu vào bán trú Hình thức thu :Tiền mặt/chuyển khoản	100.000/ HS	Thu học sinh lớp 1 ( thu tháng 9/2023)
8	Số liên lạc điện tử và học bạ điện tử Hình thức thu :Tiền mặt/chuyển khoản	80.000đ/ năm	Thu 1 lần ( SLL; 70.000: HB: 10.000)
9	Tiền xã hội hóa Hình huy động :Tiền mặt/Hiện vật	Tự nguyện	Dự kiến huy động 40.000.000đ huy động từ tháng 12/2023 (Bàn ghế xây dựng thu viên chuẩn)

## II, Dự kiến các khoản chi

### A . Các khoản thu theo quy định

#### I.1. Tiền BHYT

##### \* Dự kiến chi

Nộp 100% về bảo hiểm y tế huyện Vụ Bản để cấp thẻ cho học sinh năm 2024

Sau đó BHXH chuyển trả tiền hoa hồng thu và tiền CSSK ban đầu

Tiền 2,3% hoa hồng trên tổng thu bảo hiểm y tế chi cho công tác thu chi quản lý đơn đốc tuyên truyền

Dự kiến chi : Chi cho giáo viên CN tuyên truyền là : 50%

Chi cho hiệu trưởng Hiệu phó, Kế toán, Thủ quỹ, Nhân viên Y tế : 50%

Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu 5% trên tổng thu chi mua thuốc, vật tư y tế, xà phòng nước sát khuẩn ....

Dự kiến chi : 25% chi mua thuốc vật tư y tế, 25% chi mua nước sát khuẩn, 25% chi khám sức khỏe học sinh đầu năm, 25% chi mua xà phòng nước rửa tay

#### II.1. Tiền dịch vụ vệ sinh lớp học nhà vệ sinh.

##### \* Dự kiến chi :

- Chi thanh toán tiền công dọn vệ sinh các lớp học từ tháng 9 /2023 đến tháng 05/2024 dự kiến chi

Quét lớp, quét mạng nhện,cầu thang, lau chùi quạt : 3.000.000 đ / tháng x 9 = 27.000.000 đồng

Chi quét sân trường dọn nhà vệ sinh : 2.300.000 đ x 12 tháng = 27.600.000 đồng

- Số tiền còn lại:Chi mua chổi quét, giấy vệ sinh, hóa chất dùng cho công tác vệ sinh :17.220.000 đồng

#### II.2. Tiền nước uống học sinh.

##### \* Dự kiến chi :

- Sửa chữa, bảo trì máy lọc nước chi theo tình hình thực tế tại thời điểm

Trả tiền nước sạch ( 9 tháng trong năm học, nếu học hè thì trả thêm tháng 8)

Mua bổ sung nước uống cho học sinh trong thời gian mất điện, hoặc bảo trì đường nước

Mua nước uống, bình đựng nước, ca cốc uống nước cho các lớp,...

### **II.3. Chi tiền dạy kỹ năng sống**

#### **\* Dự kiến chi**

- Nộp về công ty liên kết 20.000 đồng / HS / Tháng ( các tháng trong năm học riêng tháng hè 75.000 đ/ tháng)

- Nộp thuế TNDN : 2% trên tổng số thu

Số còn lại chi như sau

- Chi 70% cho giáo viên dạy

- Chi 15% cho công tác quản lý cụ thể:

Chi cho giáo viên quản lý các lớp học : 100.000 đ/ lớp /tháng

Số còn lại tính là 15% chi như sau

Hiệu trưởng: 6% ; Phó hiệu trưởng: 5%; Kế toán: 2%; Thủ quỹ: 1%; Y tế : 0,6%; Công đoàn : 0,4%

- Chi 15% Chi điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy và học.( tiền điện trả tháng 9 tháng của năm học, nếu học hè thì trả thêm tháng 8)

### **II.4. Dạy học tiếng anh có yếu tố người nước ngoài.**

- Học Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài: Theo đăng ký thực tế của hs

+ Mức thu: 35.000 đ/ hs/ tiết

+ Mức chi: 95% nộp về trung tâm.

+ 5% còn lại chi như sau

Chi cho giáo viên chủ nhiệm quản lý lớp : 2%

Chi cho quản lý hiệu trưởng, hiệu phó, thủ quỹ :2%

Còn lại 1% chi tăng cường cơ sở vật chất

### **II. 5.6. Tiền ăn bán trú của học sinh : ( Thu theo thỏa thuận với phụ huynh học sinh)**

Tiền ăn : 20.000 đ/ bữa

Tiền trông học sinh buổi trưa : 4.000 đ/ buổi

Chi cho công trực trưa và công GVCN quản lý ăn bán trú là 50%

+ Công trực trưa:Tối đa là 100.000đ/người/buổi (có điều chỉnh theo tháng do số học sinh ăn không ổn định)

+ Công quản lý học sinh đối với GVCN là 2% trên tổng số tiền thu ( nhà trường có tính làm tròn số )

+ Tiền cho công tác quản lý : 50% gồm hiệu trưởng, hiệu phó, kế toán , thủ quỹ, y tế học đường  
Chi cụ thể như sau : Hiệu trưởng 15,5% , Hiệu phó 13,5%; kế toán 11,5%, y tế 6%, Thủ quỹ 4%.

Thu theo tháng thu vào cuối tháng sau khi đã cộng các bữa ăn thực tế

### **II.7 Thu đầu vào bán trú**

Chi: Để thay thế sửa chữa, mua sắm nhỏ CSVC, mua đệm, sửa chữa điều hòa, quạt điện, đường điện, đường nước khu bán trú, mua chiếu ngủ, chổi quét, chổi rế, chổi nước, chổi quét mạng nhện, cây lau nhà, móc khăn, nước rửa nhà, thuốc xịt phòng, găng tay vệ sinh, khăn lau, giấy vệ sinh, xà phòng giặt, xà phòng rửa tay, thảm lau chân, chi mua nước, chi mua sổ sách ghi chép theo dõi ... phục vụ cho bán trú thực hiện theo nguyên tắc thu đủ chi. Thực hiện theo năm học, thu thực tế theo trẻ (học sinh) tham gia ăn bán trú.

### **II.8 Số liên lạc điện tử**

Chi : nộp 100 % cho đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng

## **B. Các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh**

Cha mẹ học sinh chủ động mua sắm sách vở, đồ dùng học tập, tư trang cá nhân của học sinh, đảm bảo đủ điều kiện cho con em mình học tập và sinh hoạt tại trường.

Việc may quần áo đồng phục thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT –BGDDT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục quy định về việc mặc đồng phục. Hiệu trưởng quyết định việc mặc đồng phục và quy định kiểu dáng, màu sắc: Mặc đồng phục truyền thống áo trắng vào các ngày thứ 2, thứ 4, thứ 6 , mặc áo trắng hoặc màu vào các ngày thứ 3, thứ 5 cùng với quần sẫm màu. Mặc áo khoác gió vào các buổi trong tuần với thời tiết trên 18 độ còn các ngày thời tiết dưới 18 độ thì mặc áo khoác dày. Phụ huynh học sinh tổ chức may hoặc mua đồng phục theo quy định.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng qui định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Kinh phí hoạt động của hội phụ huynh : Thực hiện theo điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 của bộ giáo dục và đào tạo . Do hội phụ huynh tự bàn bạc trong cuộc họp hội phụ huynh và chi theo quy chế hoạt động của ban đại diện hội phụ huynh nhà trường

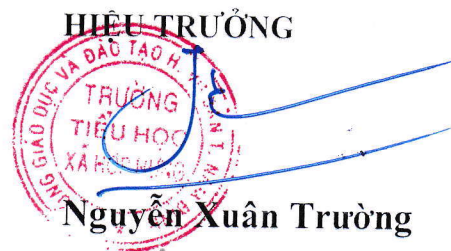
Các khoản vận động tài trợ : Trên tinh thần vận động tự nguyện huy động được dùng để sắm bàn ghế phòng thư viện phục vụ công tác làm trường chuẩn năm 2023 .

Trên đây là bản Kế hoạch thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024. Trong năm học nếu có phát sinh nhà trường sẽ bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

Nơi nhận:

- PG D&ĐT để báo cáo
- Hội đồng trường để thực hiện
- Lưu: Vp

**PHÊ DUYỆT CỦA CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN**

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Xuân Trường**